TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1657/2018/DS-ST
Ngày: 31/8/2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

2. Bà Nguyễn Thị Nhơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Hà – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 0819/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 238/2018/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:*Ngân hàng Thương mại cổ phần X
Địa chỉ: Đường M, Phường N, Quậ n P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1994. Giấy ủy quyền số /2018UQ-GĐK-TDTD ngày 23/4/2018. (Có mặt)

*2. Bị đơn:*Ông Trương Hoàng H, sinh năm 1978
Địa chỉ: Đường A, Phường B, Quậ n C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/4/2018 của Ngân hàng TMCP X, bản tự khai của người đại diện hợp pháp của Ngân hàng là bà Nguyễn Thanh T và các biên bản hòa giải thì:

Ngày 28/10/2015, ông Trương Hoàng H đã ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20151028-100190-0012. Cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 52.993.832 đồng;

- Lãi suất thỏa thuận: 3,75%/tháng;

- Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân:

- Thời hạn vay: 36 tháng;

- Phương thức thanh toán: Trả chậm liên tiếp trong 36 tháng, mỗi tháng trả 2.707.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.906.000 đồng.

- Thời hạn thanh toán: Ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/12/2015.

Theo thỏa thuận trên thì tổng số tiền gốc và lãi phát sinh mà ông H phải thanh toán cho ngân hàng là 97.651.000 đồng.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 52.993.832 đồng cho ông H, bao gồm 50.231.120 đồng tiền vay và chuyển số tiền 2.762.712 đồng tiền phí bảo hiểm cho công ty bảo hiểm theo thỏa thuận tại hợp đồng.

Ông H đã thực hiện thanh toán cho Ngân hàng 17 lần với tổng số tiền là 38.571.000 đồng. Kể từ ngày 02/6/2018 cho đến nay, ông H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng mặc dù đã được Ngân hàng nhắc nhở nhiều lần.

Do ông H không thực hiện thanh toán đúng thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Trương Hoàng H có trách nhiệm thanh toán số nợ phát sinh từ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20151028-100190-0012 ngày 28/10/2015 số tiền là: 59.080.000 đồng (tạm tính đến ngày 08/6/2018). Cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 36.932.407 đồng;

- Nợ lãi: 22.147.893 đồng.

Thời hạn thanh toán: Trả một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra ông H còn phải chịu tiền án phí.

Tại đơn khởi kiện và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng chỉ yêu cầu ông H thanh toán số tiền còn nợ nêu trên, không yêu cầu trách nhiệm liên đới vợ chồng vì đây là hợp đồng tín dụng cho vay tiêu dùng.

Bị đơn, ông Trương Hoàng H trình bày tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 25/5/2018: Tôi xác nhận có vay, còn nợ và đồng ý trả số tiền phát sinh từ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20151028-100190-0012 ngày 28/10/2015 cho Ngân hàng TMCP X số tiền là 61.080.000 đồng (trong đó nợ gốc 38.932.407 đồng và nợ lãi 22.147.593 đồng), trả làm một lần hạn chót là ngày 31/05/2018.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày. Yêu cầu bị đơn, ông Trương Hoàng H có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ phát sinh từ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20151028-100190-0012 ngày 28/10/2015 số tiền tạm tính đến ngày 31/8/2018 là 57.080.000 đồng. Cụ thể:

- Nợ gốc: 34.932.407 đồng;

- Nợ lãi: 22.147.593 đồng.

Yêu cầu thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Không yêu cầu trách nhiệm liên đới vợ chồng đối với vợ của ông H.

Bị đơn, ông Trương Hoàng H vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần X khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Trương Hoàng H, thường trú tại 354/1/22 Phan Văn Trị, Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về người tham gia tố tụng và sự có mặt của các đương sự: Bị đơn ông Trương Hoàng H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử hai lần mà vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Trương Hoàng H. Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn xác định khởi kiện đối với cá nhân ông H, không yêu cầu trách nhiệm liên đới vợ chồng vì hợp đồng cho ông H vay tiêu dùng cá nhân nên đề nghị không đưa vợ ông H vào tham gia tố tụng là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc và lãi là 57.080.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại bản tự khai và Biên bản hòa giải ngày 25/5/2018, ông H xác nhận có vay, còn nợ và đồng ý trả số tiền nợ phát sinh từ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20151028-100190-0012 ngày 28/10/2015, tính đến ngày 25/5/2018 là 61.080.000đ, trong đó nợ gốc: 38.932.407 đồng và nợ lãi: 22.147.593 đồng. Căn cứ hợp đồng tín dụng số 20151028-100190-0012 ngày 28/10/2015 thì tổng số tiền gốc và lãi bị đơn phải thanh toán cho Ngân hàng là 97.651.000 đồng.Theo Lịch sử thanh toán do Ngân hàng cung cấp thì tính đến ngày 31/8/2018 ông H đã thanh toán số tiền nợ: 40.571.000 đồng, như vậy ông H còn nợ số tiền 57.080.000 đồng, trong đó nợ gốc: 34.932.407 đồng, nợ lãi: 22.147.593 đồng. Từ các nhận định trên Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền nợ là 57.080.000 đồng.

[3.2] Về thời hạn và phương thức thanh toán: Tại Biên bản hòa giải ngày 25/5/2018 ông H cam kết trả một lần hết số tiền nợ gốc và lãi chậm nhất ngày 31/5/2018 nhưng đã không thực hiện đúng cam kết nên yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán một lần toàn bộ số tiền gốc và lãi còn nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí : Bị đơn, ông Trương Hoàng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.854.000 đồng. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP X tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 1.577.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2017/0004503 ngày 10/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 48, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm;

- Điều 463, 468 Bộ luật dân sự năm;

- Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần X.

1.1 Buộc bị đơn, ông Trương Hoàng H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X số tiền 57.080.000 đồng phát sinh từ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20151028-100190-0012 ngày 28/10/2015 bao gồm: nợ gốc 34.932.407 đồng và nợ lãi: 22.147.593 đồng.

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2 Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

1.3 Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Hoàng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.854.000 (Hai triệu tám trăm năm mươi bốn ngàn) đồng. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.577.000 (Một triệu năm trăm bảy mươi bảy ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2017/0004503 ngày 10/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành 5 án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Ngân hàng TMCP X được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trương Hoàng H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị trong hạn 01 tháng kể từ ngày Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận K, TP.HCM ;
- THADS Quận K, TP.HCM ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Kiều Trang